**jQuery**

* 1. ***Jquery là gì ?***
* jQuery là một thư viện của Javascript , được tạo ra năm 2006 với phương châm “write less , do more”
* jQuery tích hợp rất nhiều module giúp xây dựng các chức năng bằng Javascript nhanh hơn. Một số chức năng phổ biến của jQuery :
  + Effect
  + DOM
  + AJAX
  + Event
  + …
* Tham chiếu jQuery : tham chiếu đến Jquery có 2 cách:
  + Tải mã nguồn của jQuery về và link vào project
  + Link trực tiếp link cdn của jQuery
  1. ***Truy cập các phần tử (Elements) HTML***
* Lấy một phần tử : dùng để chọn phần tử html cần tương tác
  + $(‘…’) trong dấu … là jQuery selector
* Lấy phần tử con : dùng để chọn phần tử con của một phần tử nào đó
  + parentElement.children()
  + với parentElement được lấy ở mục trên
* Lấy giá trị thuộc tính : dùng để lấy thuộc tính của một phần tử
  + element.attr(“tên\_thuộc\_tính”)
* Thay đổi giá trị thuộc tính : dùng để thay đổi thuộc tính nào đó của phần tử
  + element.attr(“tên\_thuộc\_tính”, “giá\_trị”)
* Thay đổi nội dung văn bản trong thẻ :
  + element.text(“nội\_dung\_cần\_thay\_đổi”)
  1. ***Chọn các phần tử HTML, thuộc tính và vị trí (Positions)***
* jQuery selectors được sử dụng để tìm/chọn các phần tử HTML dựa trên tên thẻ , id, class, attribute, value …của thẻ dựa trên cơ sở CSS selectors và bổ sung thêm
* Lựa chọn mọi thứ :
  + Kiểu phần tử : $(“tên\_thẻ”)
  + Theo id : $(“#id\_của\_thẻ”)
  + Theo class : $(“.class\_của\_thẻ”)
  + Các phần thử form :
    - $(“:form\_syntax”)
    - Trong đó form\_syntax có thể là button, checkbox, input, password, radio, text, reset, submit…
  + Theo thuộc tính hiển thị :
    - $(“:visible”) , $(“:hidden”)
  + Theo phần tử cha và con
    - $(“parentElement > childrenElement”) : lựa chọn phần tử childrenElement là con trực tiếp của phần tử parentElement
  + Chọn phần tử đầu tiên
    - $(“…:first-child”)
  + Chọn phần tử cuối cùng :
    - $(“…:last-child”)
  + Chọn phần tử lẻ :
    - $(“…:odd”)
  + Chọn phần tử chẵn
    - $(“…:even”)
  1. ***Quản lý sự kiện (managing Event)***
* $(document).ready(() =>{})
* Sự kiện chuột
* Click : .click(function(e){})
* doubleClick : .dblclick(function(e){})
* mouseover : .mouseover(function(e){})
* hoặc .on(“click/dblclick/mouseover” , () =>{})
  1. ***Ẩn và tìm kiếm phần tử trang web***
* Ẩn phần tử : .hide(speed , callback)
* Hiện phần tử : .show(speed , callback)
* Ẩn và hiện : .toggle(speed , callback)
* Tham số thứ 1 là tốc độ hiệu ứng
* Tham số thứ 2 là một callback function sẽ được gọi khi hiệu ứng kết thúc
  1. ***Trượt và Làm mờ/rõ các phần tử***
* .slideUp(speed , callback) : dùng để ẩn các phần tử với hiệu ứng slide
* .slideDown(speed , callback) : dùng để hiện các phần tử với hiệu ứng slide
* .fadeIn(speed , callback) : dùng để hiện phần tử với hiệu ứng rõ dần
* .fadeOut(speed , callback) : dùng để ẩn phần tử với hiệu ứng mờ dần
* Điều chỉnh tốc độ : tham số thứ nhất của các hàm trên nhận các giá trị ‘slow’ , ‘fast’ hoặc số ms (milliseconds) để điều chỉnh tốc độ của hiệu ứng, tham số thứ 2 là một callback function sẽ được gọi ngay sau khi hiệu ứng kết thúc
  1. ***Tạo hiệu ứng cho các phần tử (Animate)***
* .animate({params} , speed , callback)
* Tham số thứ nhất là một object xác định các thuộc tính css được làm động
* Tham số thứ 2 là tốc độ hiệu ứng
* Tham số thứ 3 là một callback function sẽ được gọi khi hiệu ứng kết thúc
  1. ***Làm động nội dung trang web***
* Điều khiển văn bản (text) trên trang :
  + .text([“content”]) : lấy / set nội dung văn bản trong thẻ
  + .html([“content”]) : lấy / set html trong thẻ
  + .val([“content”]) : thường dùng cho các phần tử của form để lấy / set giá trị
  + Function .text() , .html() , .val() có thể có 1 tham số hoặc không có tham số
  + Nếu không có tham số thì function sẽ lấy giá trị tương ứng
  + Nếu tham số được truyền thì sẽ set giá trị cho phần tử đó
* Đặt một phần tử vào phần tử khác :
  + .append(“phần tử cần thêm ”) thêm nội dung vào phía sau nội dung của phần tử đã chọn (thêm ở bên trong phần tử đó)
  + .prepend(“phần tử cần thêm”) : thêm nội dung vào phía trước nội dung của phần tử đã chọn (thêm ở bên trong phần tử đó)
  + .before() : thêm nội dung vào trước phần tử được chọn (thêm ở bên ngoài phần tử đó)
  + .after() : thêm nội dung vào sau phần tử được chọn (thêm ở bên ngoài phần tử đó)
  + .wrapAll(element) : dùng để bao bọc phần tử được chọn bằng phần tử element
  1. ***Thay thế, loại bỏ, sao chép phần tử***
* Thay thế phần tử này bởi phần tử khác : .replaceWith(elem) , .replaceAll(elem)
* Xóa phần tử : .remove()
* Tạo bản sao cho phần tử và sự kiện .clone()